

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2020/HS-ST

Ngày 16-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH Q

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Việt Chiến.

2. Ông Trần Tiến Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Thị Kim N, sinh năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khối phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Q; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Giữ trẻ; trình độ học vấn: 04/12; con ông Võ Văn L(đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1945; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Phạm Thanh P, sinh năm 1970 và có 01 người con sinh năm 1994; cùng trú khối phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Q. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hà Ngọc A, sinh năm 1990. HKTT: thôn Lảnh T1, thị trấn Đ, huyện Quế S, tỉnh Q. Tạm trú tại: số 25 đường Ngô C, phường P, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn C, sinh năm 1990. Trú tại: khối phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Viết H, sinh năm 1986. Trú tại: khối phố 5, phường An X, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20 tháng 7 năm 2020, Võ Thị Kim N đi đến nhà anh Hà Ngọc A tại khối phố 5, phường An X, thành phố T để giúp việc (N được anh A thuê giúp việc nhà khoảng 6 tuần trước đó). Ngày 20-7-2020, anh A chuyển đồ đến ở ngôi nhà khác nên có nhờ thêm anh Lê Viết H giúp đỡ dọn dẹp đồ. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc anh A và anh H đang dọn dẹp đồ thì N để ý thấy anh A mang con heo đất màu vàng để vào thùng giấy trong phòng khách. Lúc này, N đang bế bé B (con anh A) để ru bé ngủ. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, anh A và anh H nghỉ trưa, thấy nhà không có người trông coi nên N nảy sinh ý định trộm cắp con heo đất của anh A mang xuống nhà bếp để cất giấu. N vừa bế bé B vừa tiến lại gần thùng giấy ở phòng khách, N dùng một tay lấy con heo đất ra khỏi thùng giấy (tay còn lại bế bé B) rồi đem con heo đất xuống nhà bếp, nhưng do bé B quậy nên con heo đất bị rơi xuống đất vỡ. N nhìn thấy có nhiều tờ tiền với nhiều mệnh giá khác nhau rơi ra. N bế bé B lại võng để bé B ngủ, rồi đi ra thùng rác ở nhà bếp lấy một túi ni lông màu đỏ và một túi ni lông nhỏ màu trắng. N đi lại nhặt các mảnh vỡ của con heo đất cho vào túi ni lông màu đỏ rồi mang ra vứt ngoài vườn gần nhà của anh A. N đếm số tiền lấy được trong con heo đất của anh A tổng cộng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) rồi bỏ toàn bộ số tiền vào túi ni lông màu trắng, sau đó mang túi ni lông đó lại chỗ nôi đựng quần áo trong phòng ngủ của nhà anh A để cất giấu. N đi ra ngoài tiếp tục dọn dẹp nhà. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, N quay lại lấy số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) trộm cắp được mà N đã cất giấu trước đó cho vào túi quần rồi đi ra điều khiển xe mô tô biển số 92L1-188.89 đến bưu điện tại đường Phan Bội Châu, N sử dụng 1.070.000 đồng (một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) trong số tiền trộm cắp được để nộp tiền lãi ngân hàng. N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 92L1-188.89 đến cửa hàng Thế giới di động tại đường Phan Châu Trinh, thành phố T sử dụng số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) trong số tiền trộm cắp được để nộp lãi ngân hàng. Sau khi nộp tiền xong, N điều khiển xe về nhà. Toàn bộ số tiền còn lại 2.730.000 đồng (hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) N dùng để mua sắm, chi tiêu cá nhân hết. Trưa ngày 27 tháng 7 năm 2020, chị V (vợ anh A) nghi ngờ N lấy trộm con heo đất nên gọi điện cho N nói lên nhà nhận giấy triệu tập của Công an làm việc liên quan đến con heo đất. N nghe vậy chạy lên nhà anh A ngồi nói chuyện được một lúc thì ra về. N điều khiển xe mô tô biển số 92H1-144.56 (xe của con rể N là Phan Văn C) chạy tới nhà trọ cũ của anh A để tìm lại túi ni lông chứa mảnh vỡ con heo đất đem đi vứt. Khi lên tới nơi, N dựng xe mô tô trước nhà rồi đi vào trong vườn lấy bao ni lông màu đỏ chứa những mảnh vỡ con heo đất, khi N đang cầm trên tay thì anh H nhìn thấy nên chạy ra giữ N lại. Anh H gọi điện cho anh A cùng Công an phường An X tới lập biên bản. Tang vật tạm giữ: 01 (một) túi ni lông màu đỏ, bên trong chứa nhiều mảnh vỡ màu vàng của con heo đất và 01 (một) giấy chứng nhận nộp tiền tại bưu điện.

Cáo trạng số 115/CT-VKSTK-HS ngày 16-10-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Võ Thị Kim N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Thị Kim N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, đề nghị không khấu trừ thu nhập của bị cáo; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Khoảng 11 giờ ngày 20-7-2020, tại nhà của anh Hà Ngọc A thuộc Khối phố 5, phường An X, thành phố T, tỉnh Q, bị cáo Võ Thị Kim N đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh A 01 con heo đất bên trong có 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi trên của bị cáo Võ Thị Kim N đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức đều được pháp luật bảo vệ và luôn có những chế tài xử lý đối với những hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo Võ Thị Kim N là người có đủ khả năng nhận thức được điều đó nhưng vì lòng tham bộc phát nhất thời, khi thấy có sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại đã lén lút chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi đã thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại và được bị hại có đơn xin bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem

xét khi quyết định loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục, vừa đảm bảo công tác phòng chống tội phạm tại địa phương.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, tính chất hành vi ít nghiêm trọng, hành vi bộc phát nhất thời, xét chỉ cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập, bị cáo hiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

- Xử lý vật chứng vụ án:

Đối với túi ni lông màu đỏ, bên trong chứa nhiều mảnh vỡ màu vàng của con heo đất do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 giấy chứng nhận nộp tiền tại bưu điện cần lưu theo hồ sơ.

Đối với xe mô tô biển số 92L1-188.89 bị cáo N sử dụng là xe mô tô của ông Nguyễn Văn H cho vợ chồng anh Hà Ngọc A (vợ anh A là con gái ruột ông H) mượn sử dụng và anh Hà Ngọc A cho bị cáo N mượn để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không tạm giữ và không đề cập xử lý là có cơ sở.

[2.4] Về án phí: Bị cáo Võ Thị Kim N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Võ Thị Kim N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Kim N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Võ Thị Kim N cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Võ Thị Kim N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông màu đỏ, bên trong chứa nhiều mảnh vỡ màu vàng của con heo đất. *(Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-10-2020).*

Buộc bị cáo Võ Thị Kim N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Huỳnh Lý

